

# **Tài liệu chương trình đại hội cổ đông thường niên năm 2017**

Chương trình đại hội cổ đông thường niên năm 2017

**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

**I- PHẦN NGHI THỨC**

1. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và cổ đông tham dự
2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội
3. Thông qua quy chế làm việc tại Đại hội
4. Giới thiệu thành phần Đoàn Chủ tịch
5. Giới thiệu và biểu quyết thông qua Tổ Kiểm phiếu
6. Thông qua nguyên tắc biểu quyết.

**II- PHẦN NỘI DUNG**

1. Chủ tọa đoàn chỉ định tổ thư ký
2. Thông qua nội dung đại hội
3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 và Kế hoạch năm 2017
5. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát
6. Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2016
7. Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2016
8. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2017
9. Tờ trình về thù lao của HĐQT, BKS .
10. Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh
11. Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ
12. Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát
13. Thảo luận các nội dung, biểu quyết và bầu cử
14. Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử

**III-TỔNG KẾT ĐẠI HỘI**

1. Thông qua Biên bản
2. Thông qua Nghị quyết Đại hội
3. Bế mạc Đại hội

## Báo cáo của hội đồng quản trị về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2016 và phương hướng năm 2017

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2016  
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2017**

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Thủ Đức được Đại hội đồng cổ đông lần đầu bầu gồm 5 thành viên:

1. Ông Nguyễn Khánh Duy – CT HĐQT.
2. Ông Võ Văn Tuấn - TV HĐQT.
3. Ông Đào Đức Cang – TV HĐQT – Tổng Giám đốc
4. Bà Nguyễn Thị Huyền Trang – TV HĐQT
5. Bà Huỳnh Thị Bích Ngân – TV HĐQT

Qua gần 1 năm hoạt động, tôi xin thay mặt HĐQT báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2016 như sau:

**I- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÁC LĨNH VỰC CÔNG TÁC**

**1- Công tác chỉ đạo và quản lý sản xuất kinh doanh:**

- HĐQT đã thực hiện đúng, đầy đủ chức năng, quyền hạn của HĐQT được quy định trong Điều lệ Công ty.
- HĐQT theo dõi và giám sát Ban Tổng giám đốc về triển khai thực hiện các nội dung chỉ đạo qua Biên bản họp HĐQT.
- HĐQT nắm bắt được tình hình hoạt động kinh doanh thông qua các báo cáo, văn bản của Ban Tổng giám đốc.
- HĐQT phối hợp với Ban kiểm soát tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh và công tác quản lý của Công ty.



**2- Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2016**

Đơn vị tính : Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Từ 18/5/2106 -31/12/2016
1	Doanh thu	15.586.000.026
2	Lợi nhuận trước thuế	149.311.275

Do lợi nhuận không cao nên để cộng dồn vào các năm sau.

**3- Các hoạt động chính của HĐQT**

Trong năm 2016 HĐQT đã họp 4 lần để thông qua nhiều nội dung quan trọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác tổ chức nhân sự... cụ thể như sau:

- Bổ nhiệm các nhân sự chủ chốt để điều hành hoạt động của Công ty.
- Ban hành các quy chế hoạt động của công ty như quy chế Tài chính; quy chế chuyển nhượng; quy chế trả lương, trả thưởng; quy chế hoạt động của HĐQT; Quy

chế hoạt động của Ban điều hành và bộ máy giúp việc; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát; Quy chế chi tiêu nội bộ vv...

- Thống nhất mẫu logo mới nhận diện thương hiệu của Công ty CP Dịch vụ Du lịch Thủ Đức.
- Thống nhất chủ trương đầu tư sửa chữa các mặt bằng và giao Ban Tổng giám đốc xây dựng phương án chi tiết trình HĐQT.
- Duyệt thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát.

## II- Phương hướng nhiệm vụ năm 2017

Trước những khó khăn trong năm 2017 như chi phí thuê đất tăng cao, khấu hao, chi phí công cụ tăng khi đánh giá chuyển sang công ty cổ phần, việc thi công tuyến đường Metro ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, cơ sở vật chất xuống cấp nhiều phải đầu tư sửa chữa, HĐQT cố gắng sẽ tìm các chính sách, giải pháp để xây dựng Công ty phát triển ổn định và bền vững trong thời gian tới bằng các biện pháp sau:

- Duy trì các cuộc họp thường xuyên HĐQT để kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư sửa chữa cơ sở vật chất.
- Duyệt chi phí sửa chữa, đầu tư các mặt bằng và giao Ban Tổng giám đốc thực hiện.
- Do phải đầu tư sửa chữa các khách sạn nên hoạt động kinh doanh trong năm 2017 không mang lại hiệu quả, HĐQT giao chỉ tiêu kế hoạch 2017 cho Ban Điều hành như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2016 ( Từ 18/5/2016- 31/12/2016)	Kế hoạch 2017
1	Vốn điều lệ	129.172.080.000	129.172.080.000
2	Doanh thu	15.586.000.026	20.000.000.000
3	Lợi nhuận trước thuế	149.311.275	-3.000.000.000



Trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty CP Dịch vụ Du lịch Thủ Đức kính trình Quý cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT;
- Website công ty;
- Lưu: VT.



*Nguyễn Khánh Duy*

## Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2016 và phương hướng năm 2017

-----  
Thủ Đức, ngày 22 tháng 6 năm 2017

**BÁO CÁO**  
**Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2016**  
**Phương hướng năm 2017.**

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất được thông qua ngày 4/5/2016 của Công ty Cổ phần Dịch Vụ Du Lịch Thủ Đức, Ban Tổng Giám đốc xin được báo cáo tình thực hiện như sau:

**Phần I : ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2016:**  
**1. Đặc điểm tình hình :**

- Hơn năm qua, Công ty đang trong giai đoạn chuyển đổi cổ phần hóa, nên không được phép triển khai dự án mới; cơ sở vật chất hiện đang kinh doanh xuống cấp trầm trọng, trang thiết bị cũ, hư hỏng nhiều tại các nơi như: KS 126, 204, 174,177, CLB sức khỏe 179 làm ảnh hưởng lớn đến tình hình kinh doanh. Khi chuyển sang Công ty cổ phần, chỉ được thành phố giao 10 địa chỉ nhà đất, giảm so với trước đây Công ty quản lý kinh doanh 28 địa chỉ.

- Sự cạnh tranh gay gắt giá cả linh hoạt của các khách sạn tư nhân, nhà hàng ăn uống xung quanh với mật độ dày đặc, đã tác động lớn đến doanh thu và hiệu quả của Công ty.

- Tuyến đường metro nằm dọc Xa lộ – Hà Nội đang thi công làm ảnh hưởng nặng nề đến tình hình kinh doanh một số cơ sở của Công ty.

**2. Kết quả thực hiện:**

**ĐVT : 1.000 đồng**

STT	DANH MỤC	THỰC HIỆN 2015	KẾ HOẠCH 2016	THỰC HIỆN 2016
1	<b>I. Tổng Doanh thu</b>	<b>30.722.075</b>	<b>23.912.400</b>	<b>33.960.062</b>
	- Doanh thu cung cấp DV	30.340.885	22.000.000	25.535.485
	- Doanh thu HĐTC+ khác	381.190	1.912.400	8.424.577
2	<b>II. Lãi gộp (G.O.P)</b>	<b>7.762.591</b>	<b>4.360.000</b>	<b>12.767.666</b>
3	Khấu hao (KHCB)	1.756.944	1.980.000	5.254.334
4	Lãi trước thuế	6.005.647	2.380.000	7.513.332
5	<b>III. Lãi sau thuế</b>	<b>4.708.461</b>	<b>1.855.679</b>	<b>6.976.469</b>



## II. PHƯƠNG HƯỚNG 2017:

### 1. Nhận định tình hình:

#### *Thuận lợi:*

Công ty được chuyển đổi sang cổ phần từ 17/5/2016 có đủ nguồn tài chính để đầu tư nâng cấp các địa điểm kinh doanh.

#### *Khó khăn:*

- Với tình hình hiện nay lượng khách nội địa, khách nước ngoài đến lưu trú tại các khách sạn chưa nhiều, đối tượng khách chủ yếu của Công ty vẫn là các chuyên gia từ các khu chế xuất, khu Công nghệ cao và người đi công tác xung quanh khu vực.

- Khi chuyển sang Công ty cổ phần, các chi phí tăng lên rất nhiều như: Khấu hao tài sản, công cụ lao động, đặc biệt là tiền thuê đất tăng lên gấp nhiều lần.

- Sự linh hoạt về tổ chức và kinh doanh trong lĩnh vực khách sạn, nhà hàng ăn uống xung quanh trên địa bàn mở ra ngày càng nhiều dẫn đến cạnh tranh ngày càng gay gắt.

- Công trình thi công tuyến đường metro làm ảnh hưởng việc lưu thông đi lại của khách đến các cơ sở kinh doanh.

### 2. Giải pháp thực hiện:

- Tập trung đẩy mạnh hoạt động kinh doanh: Khách sạn, nhà hàng Nem, CLB massage . . .

- Nâng cao chất lượng sản phẩm; thái độ phong cách phục vụ, đặc biệt chú trọng công tác chăm sóc khách hàng, có chế độ khuyến mãi, giảm giá hấp dẫn cho khách hàng thường xuyên và lâu dài.

- Tập trung triển khai các dự án đầu tư, tăng hiệu quả sử dụng quỹ đất hiện có của Công ty để tăng doanh thu và hiệu quả.

- Tăng cường công tác đối ngoại, tìm kiếm khách hàng. Chủ động liên hệ hợp tác với các đối tác khách hàng mới liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Kiểm soát chặt chẽ các chi phí, thực hành tiết kiệm điện, nước, nguyên vật liệu.

- Nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn của đội ngũ nhân viên thông qua các chương trình huấn luyện tại chỗ và học tập đơn vị bạn trong hệ thống.

- Tập trung việc quảng cáo, tiếp thị các sản phẩm và dịch vụ hiện có. Tiếp cận và thiết lập quan hệ với các khách hàng tiềm năng tại các Công ty có văn phòng ở Khu Công nghệ cao, khu chế xuất; các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn Quận Thủ Đức, Quận 9, khu công nghiệp Bình Dương . . .

- Tăng cường quảng bá trên mạng, khai thác dịch vụ bán hàng trên mạng, để tăng nguồn thu và hiệu quả kinh doanh.

- Tạo mối liên kết kinh doanh với các cơ sở trong toàn Công ty.

### 3. Dự kiến kế hoạch 2017:

DVT: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2017
1	Tổng Doanh thu	20.000.000

0301  
CỘNG  
HỘ  
HỮU  
- TP. H

	- Doanh thu cung cấp DV	16.530.000
	- Doanh thu HĐTC+ khác	3.470.000
2	<b>Lãi gộp (G.O.P)</b>	<b>(550.000)</b>
3	Khấu hao (KHCB)	2.450.000
4	Lãi trước thuế	(3.000.000)

#### 4. Đầu tư xây dựng cơ bản năm (2016 - 2017):

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 4/5/2016 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Thủ Đức đã thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản thực hiện dự án đầu tư Khu Trung tâm Thương mại Dịch vụ, khách sạn, nhà hàng tiệc cưới Thủ Đức.

*Các chỉ số cơ bản:*

Hợp khối 04 mặt bằng có diện tích đất : 6.864, 3 m<sup>2</sup>

Dự kiến tổng vốn đầu tư: 108 tỷ đồng

Dự kiến hiệu quả kinh tế:

- IRR : 13%
- NPV : 29,948 tỷ đồng
- Thời gian hoàn vốn : 9 năm 3 tháng.

Trong tình hình hiện nay, để tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh và phát triển Công ty, nếu căn cứ vào phương án cũ, có giá trị hiện tại dòng tiền và tỷ suất hoàn vốn nội bộ thấp, xét thấy không hiệu quả, cần phải có phương án thiết thực hơn.

Nhằm củng cố lại tình hình hoạt động Kinh doanh và nâng cao chất lượng dịch vụ các cơ sở và phát triển kinh doanh Công ty; xây dựng bộ nhận diện thương hiệu đồng bộ chung cho các cơ sở của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban đã tiến hành khảo sát và kiểm tra thực tế hiện trạng các cơ sở kinh doanh, nhìn chung cho thấy các cơ sở đã xuống cấp, vật dụng, trang thiết bị đã cũ và hư hỏng nhiều, cần thiết phải cải tạo, sửa chữa, nâng cấp và bổ sung thay mới công cụ và vật dụng để kinh doanh.

Dự kiến tổng dự toán đầu tư xây dựng mới, cải tạo sửa chữa 09 mặt bằng là : 32.227.082.385 đồng .

Tiến độ thực hiện (V/v: Xây dựng mới, cải tạo sửa chữa 09 mặt bằng) đính kèm bảng khái toán chi phí.

Trân trọng



**Bảng khái toán tổng kinh phí (V/v: Xây mới, cải tạo sửa chữa  
09 mặt bằng)**

**1. Nhóm 1:** Nhà xưởng kho bãi

- Kinh phí : Dự kiến kinh phí *4.500.000.000 VNĐ*

**2. Nhóm 2:** Cà phê số 24 Khổng Tử

- Kinh phí : *9.226.47.499 VNĐ*

**3. Nhóm 3 :** Khách sạn 39 ; 126

a. Khách sạn 39:

- Kinh phí : *2.325.221.000 VNĐ*

b. Khách sạn 126:

- Kinh phí : *2.881.113.000 VNĐ*

**4. Nhóm 4 :** Khách sạn 177A ( 23 phòng) ; CLB sức khỏe 179

a. Khách sạn 177A (23 phòng):

- Kinh phí : *2.299.564.000 VNĐ*

b. CLB sức khỏe 179:

- Kinh phí : Dự kiến *3.112.179.000 VNĐ*

**5. Nhóm 5 :** Cửa hàng Nem Thủ Đức

- Kinh phí : *247.813.000 VNĐ*

**6. Nhóm 6:** Khách sạn 204

- Kinh phí : Dự toán *2.095.451.000 VNĐ*

- Vấn đề khác: Tạm dừng theo yêu cầu của Hội đồng quản trị để nghiên cứu lại.

**7. Nhóm 7:** Khách sạn 174 – 176 – 177B

Phương án triển khai: Triển khai theo từng khu riêng biệt, sau khi hoàn tất thi công từng khu sẽ tiến hành hợp khu.



Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ DU LỊCH THỦ ĐỨC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : 01/2017/TTr.HĐQT

TP Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 04 năm 2017

**TỜ TRÌNH**

**(V/v: Thông qua báo cáo tài chính năm 2016)**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH THỦ ĐỨC**

Căn cứ Điều lệ Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Du Lịch Thủ Đức đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua ngày 04/05/2016.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2016 của Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Du Lịch Thủ Đức đã được Chi Nhánh Công Ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC kiểm toán. Theo đó đơn vị kiểm toán có ý kiến như sau:

*“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Thủ Đức tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 18/05/2016 đến ngày 31/12/2016, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”*

Nay, Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 của Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Du Lịch Thủ Đức.

Trân trọng.

Nơi nhận:  
-Như trên;  
-Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Khánh Duy*

Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận 2016

Số : 02/2017/TT.HDQT

TP Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 04 năm 2017

## TỜ TRÌNH

(V/v: Phân phối lợi nhuận 2016 )

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH THỦ ĐỨC**

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 đã được Chi Nhánh Công Ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC kiểm toán, Hội đồng quản trị Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Du Lịch Thủ Đức kính trình Đại hội đồng cổ đông về phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

### I/ KẾT QUẢ KINH DOANH 2016

Số TT	Chỉ tiêu	Từ 01/01/16 đến 17/05/16	Từ 18/05/16 đến 31/12/16	Tổng cộng
1.	Lợi nhuận trước thuế 2016	7.364.021.707	149.311.275	7.513.332.982
	Trong đó : Lợi nhuận không chịu thuế TNDN	5.066.208.903		5.066.208.903
2.	Chi phí thuế TNDN hiện hành + Thuế TNDN hoãn lại phải nộp ( 20% /lợi nhuận chịu thuế )	480.081.337	56.782.335	536.863.672
3.	Lợi nhuận sau thuế	6.883.940.370	92.528.940	6.976.469.310

### II/ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

1. **Phần lợi nhuận còn lại từ 01/01/16 đến 17/05/16: 6.883.940.370 đồng**  
Công ty đã trích lập theo quy định nhà nước và nghị quyết số 39/NQ-HDTV ngày 16/09/2016 của Hội đồng thành viên Công Ty TNHH MTV Dịch Vụ Du Lịch Thủ Đức như sau:

+ Trích lập các quỹ	682.671.869	đồng
- Trích quỹ khen thưởng Công Nhân Viên:	307.332.810	đồng
- Trích quỹ phúc lợi	307.332.809	đồng
- Trích quỹ khen thưởng viên chức quản lý	68.006.250	đồng
+ Lợi nhuận còn lại phải nộp nhà nước	6.201.268.501	đồng

2. **Phần lợi nhuận còn lại từ 18/05/16 đến 31/12/16: 92.528.940 đồng**

Do lợi nhuận để lại không cao nên đề cộng dồn vào các năm sau phân phối lợi nhuận .  
Nay, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:  
-Như trên;  
-Lưu.



Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2017

Số : 03/2017/TTr.HĐQT

TP Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 04 năm 2017

## TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH THỦ ĐỨC**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật doanh nghiệp;

Căn cứ điều lệ Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Du Lịch Thủ Đức đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập biểu quyết thông qua ngày 04/05/2016.

Thực hiện mục tiêu nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị điều hành, tính công khai minh bạch trong hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Thủ Đức, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty như sau:

1. Công ty kiểm toán được lựa chọn là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong Danh sách các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán năm 2017 của Bộ Tài chính; có uy tín về chất lượng kiểm toán; có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

2. Danh sách các công ty kiểm toán được chọn kiểm toán cho năm tài chính 2017:

STT	Tên Công ty kiểm toán	Ghi chú
1	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC)	<b>Trụ sở chính</b> : Số 1, Lê Phụng Hiểu , Quận Hoàn Kiếm , Hà Nội , Việt Nam Tel: 04 3824 1990 - Fax: 04 3825 3973 <b>Chi nhánh TPHCM</b> : Đ/c: Tầng 3 Tòa nhà Galaxy, 9 Nguyễn Khoái, Q.4, TP.HCM Tel: 08 38 485893 - Fax: 08 35 471838 Website: www.aasc.com.vn
2	Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP.HCM (AISC)	389A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, TP.HCM Tel: 08 38328964 - Fax: 08 38342957 Website: www.aisc.com.vn
3	Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Tài Chính Quốc Tế (IFC)	Đ/c: 5F Hải Âu, 39 B Trường Sơn, Quận Tân Bình, TPHCM. Tel: 08 35472323 – FAX : 835472579, Website: www.IFCVietnam.com.vn.

Trong trường hợp đàm phán với ba công ty nêu trên không thành công, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Hội đồng quản trị được toàn quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán khác phù hợp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua vấn đề nêu trên.

Trân trọng.

Nơi nhận:  
-Như trên  
-Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Khánh Duy*

Tờ trình về thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát

**TỜ TRÌNH**

Về thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát

**Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Thủ Đức**

Căn cứ :

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Thủ Đức;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần thứ I ngày 04/5/2016.

Hội đồng quản trị báo cáo việc chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016 và kế hoạch thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2017 như sau:

1- Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2016:

Stt	Chức danh	Số người	Mức thù lao (đ/tháng)	Số tháng	Tổng số tiền đã chi đến 31/12/2016
01	Chủ tịch HĐQT	1	4.000.000	7	28.000.000
02	Thành viên HĐQT	4	3.000.000	7	84.000.000
03	Trưởng ban kiểm soát	1	3.000.000	7	21.000.000
04	Thành viên BKS	2	2.000.000	7	28.000.000
	<b>Cộng</b>				<b>161.000.000</b>

2- Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017:

Stt	Chức danh	Số người	Mức thù lao (đ/tháng)	Số tháng	Thành tiền
01	Chủ tịch HĐQT	1	4.000.000	12	48.000.000
02	Thành viên HĐQT	4	3.000.000	12	144.000.000
03	Trưởng ban kiểm soát	1	3.000.000	12	36.000.000
04	Thành viên BKS	2	2.000.000	12	48.000.000
	<b>Cộng</b>				<b>276.000.000</b>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông của Công ty xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty ;
- HĐQT, BKS;
- Website công ty;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
CỘNG TY  
CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ DU LỊCH  
THỦ ĐỨC  
M.S.D.N: 0301440  
TP. HỒ CHÍ MINH  
*Nguyễn Khánh Duy*

Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ DU LỊCH THỦ ĐỨC**  
\*\*\*\*\*

Số : **05** /TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
\*\*\*\*\*

Thủ Đức, ngày **20** tháng 6 năm 2017

### TỜ TRÌNH

V/v: Bổ sung ngành nghề kinh doanh

**Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Thủ Đức**

Căn cứ :

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Thủ Đức;
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian sắp tới.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2017 phương án bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

#### DANH MỤC NGÀNH NGHỀ BỔ SUNG

Số TT	Ngành nghề	Mã ngành
1	Hoạt động của các Câu lạc bộ thể thao <u>Chi tiết:</u> Câu lạc bộ thể hình, cử tạ, câu lạc bộ bơi lội	<b>9312</b>
2	Bán buôn đồ uống <u>Chi tiết:</u> Bán buôn cà phê, nước giải khát, bán kem	<b>4631</b>
3	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải <u>Chi tiết:</u> Dịch vụ giữ xe	<b>5229</b>
4	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lều lưu động hoặc tại chợ. <u>Chi tiết :</u> Bán lẻ thuốc lá	<b>4781</b>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông của Công ty xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty ;
- HĐQT, BKS;
- Website công ty;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Khánh Duy*

Tờ trình về việc sửa đổi điều lệ

CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ DU LỊCH THỦ ĐỨC  
\*\*\*\*\*

Số: 06/TTr-HDQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
\*\*\*\*\*

Thủ Đức, ngày 20 tháng 6 năm 2017

### TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi Điều lệ

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Thủ Đức

Căn cứ :

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua;
- Căn cứ Điều 77 về bổ sung và sửa đổi Điều lệ.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2017 sửa đổi Điều lệ của Công ty như sau:

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sửa đổi
Khoản 4 Điều 68	Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và <i>được công bố trên báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp.</i> Các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu (06) tháng của Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.	Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và <i>được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.</i> Các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu (06) tháng của Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông của Công ty xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty ;
- HĐQT, BKS;
- Website công ty;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Khánh Duy

Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ DU LỊCH THỦ ĐỨC**

\*\*\*\*\*

Số : 07 /TTr-HDQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

\*\*\*\*\*

Thủ Đức, ngày 20 tháng 6 năm 2017

### TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021

**Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Thủ Đức**

Căn cứ :

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Thủ Đức;
- Căn cứ đơn xin từ nhiệm của Bà Trịnh Thái Hà – Thành viên Ban Kiểm soát.

Để đảm bảo nhân sự cần thiết cho Ban Kiểm soát thực hiện tốt công tác kiểm soát trong thời gian tới, Hội đồng quản trị Công ty CP Dịch vụ Du lịch Thủ Đức kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát giữa nhiệm kỳ 2016-2021 như sau:

**1- Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát.**

Ngày 04/5/2016 Đại hội đồng cổ đông lần đầu đã bầu bà Trịnh Thái Hà vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021.

Ngày 20 tháng 3 năm 2017, bà Trịnh Thái Hà có đơn xin từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát với lý do điều kiện gia đình khó khăn, phải chăm sóc cha mẹ già.

Để đảm bảo việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát đúng quy định của pháp luật, HDQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với bà Trịnh Thái Hà.

**2- Phương án bầu thay thế bổ sung thành viên Ban Kiểm soát.**

Để đảm bảo hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty hiệu quả và kịp thời, dưới đây là phương án bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát do Hội đồng quản trị đề xuất:

- Số lượng bầu thay thế : 01
- Điều kiện: Cổ đông đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty có quyền tự ứng cử hoặc đề cử thành viên Ban kiểm soát để Đại hội đồng cổ đông năm 2017 bầu tại Đại hội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông của Công ty xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty ;
- HDQT, BKS;
- Website công ty;
- Lưu: VT.



*Nguyễn Khánh Duy*

Giấy ủy quyền tham dự đại hội cổ đông năm 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm 2017

**GIẤY ỦY QUYỀN**

**Tham dự Đại hội đồng cổ đông năm 2017**

Tôi tên:.....Mã số cổ đông.....

Số CMND:.....cấp ngày ...../...../....., tại .....

Địa chỉ thường trú: .....

Hiện đang sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Thủ Đức

- Bảng số: .....cổ phần;
- Bảng chữ: .....cổ phần.

Nay tôi ủy quyền cho:

Ông (bà): .....

Số CMND: .....cấp ngày ...../...../....., tại .....

Hoặc:

Ông Đào Đức Cang – Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty CP Dịch vụ Du lịch Thủ Đức

Ông (Bà)..... là người đại diện toàn quyền thay mặt tôi tham dự Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Thủ Đức vào ngày .../.../2017 để thực hiện quyền biểu quyết của cổ đông với tất cả số cổ phần mà tôi đang sở hữu theo quy định của pháp luật.

Người đại diện đồng ý với nội dung ủy quyền trên và ký chấp thuận dưới đây sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về thực hiện ủy quyền này.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Thủ Đức vào ngày 30/6/2017.

Giấy ủy quyền phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội **chậm nhất đến ngày 26/6/2017.**

**Người được ủy quyền**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người ủy quyền**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giấy ủy quyền tham dự đại hội cổ đông dùng cho tổ chức pháp nhân

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm 2017

**GIẤY ỦY QUYỀN**

**Tham dự Đại hội đồng cổ đông**

**(Mẫu 06b: dùng cho Tổ chức - pháp nhân ủy quyền cho cá nhân)**

**NGƯỜI ỦY QUYỀN:**

- Tên tổ chức: ..... Mã số cổ đông: .....
- Số ĐKKD: ..... Ngày cấp: .../.../..... Nơi cấp: .....
- Địa chỉ trụ sở: .....
- Điện thoại: ..... Fax: .....
- Người đại diện: ..... Chức vụ:.....
- Số CMND: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....
- Hiện đang sở hữu: ..... (bằng chữ: .....) cổ phần của Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Thủ Đức.

**NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN:**

- Họ tên: ..... Chức vụ:.....
- Ngày sinh: .....
- Số CMND: ..... Ngày cấp: ... /.../..... Nơi cấp: .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....

**NỘI DUNG ỦY QUYỀN**

Ông (bà)..... là người đại diện toàn quyền thay mặt Công ty tham dự Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Thủ Đức vào ngày 30/6/2017 để thực hiện quyền biểu quyết của cổ đông đối với ..... (bằng chữ: .....) cổ phần mà Công ty đang sở hữu theo qui định của pháp luật.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cổ phần Dịch vụ Du lịch Thủ Đức vào ngày 30/6/2017.

Giấy ủy quyền phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội **chậm nhất đến ngày 26/6/2017.**

**Người nhận ủy quyền**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Người ủy quyền**  
(ký tên, đóng dấu)

Thư mời tham dự đại hội cổ đông thường niên năm 2017



## Quy chế bầu cử thành viên ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021

Dự thảo

Thủ Đức, ngày 30 tháng 6 năm 2017

**QUY CHẾ BẦU CỬ  
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT  
(Nhiệm kỳ 2016-2021)**

---

**Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử.**

Cổ đông sở hữu cổ phần hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**Điều 2. Phương thức bầu cử.**

Việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó cổ đông hoặc đại diện cổ đông có Tổng số phiếu bầu bằng số cổ phần sở hữu nhân với số lượng thành viên được bầu bổ sung của Ban kiểm soát kỳ này.

**Điều 3. Phiếu bầu cử.**

1. Mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 có 01 phiếu bầu Ban kiểm soát. Giá trị biểu quyết của mỗi phiếu bầu tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó nắm giữ/hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tại thời điểm tiến hành phiên họp Đại hội đồng cổ đông. Phiếu bầu thành viên BKS được in sẵn họ tên ứng cử viên, do Ban tổ chức phát hành và được đóng dấu treo của Công ty.

2. Phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát do Công ty phát hành, có ghi mã số cổ đông và số cổ phần sở hữu/đại diện có quyền biểu quyết. Cổ đông/đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu cử phải kiểm tra lại mã số và số cổ phần có quyền biểu quyết ghi trên phiếu bầu cử, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Tổ kiểm phiếu.

**Điều 4. Nguyên tắc bầu cử.**

1. Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty; đảm bảo dân chủ, công bằng.

2. Bầu cử trực tiếp theo hình thức bỏ phiếu kín.

**Điều 5. Phiếu bầu không hợp lệ.**

Các phiếu bầu không hợp lệ là phiếu:

1. Có tổng cộng số phiếu bầu cử vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu cử của cổ đông.

2. Phiếu có tẩy xóa, bị xé rách, sửa chữa nội dung, bị bôi bẩn không đọc được (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới).

3. Phiếu có viết thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

4. Phiếu không có dấu treo hoặc không phải do mẫu của Ban tổ chức phát hành.

#### **Điều 6. Trách nhiệm của Tổ kiểm phiếu.**

1. Thực hiện kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác, đầy đủ và chịu trách nhiệm trước Chủ tọa phiên họp và toàn thể Đại hội đồng cổ đông. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Trước khi mở hòm phiếu, Tổ kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản, niêm phong số phiếu không sử dụng đến.

2. Sau khi kiểm phiếu xong, Tổ kiểm phiếu phải lập Biên bản về kết quả kiểm phiếu và công bố trước toàn Đại hội cổ đông. Biên bản và toàn bộ phiếu bầu phải được niêm phong và giao lại cho chủ tọa phiên họp. Niêm phong của các phiếu bầu chỉ được mở ra khi có quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 7. Hiệu lực thi hành.**

1. Quy chế này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông dự họp trước khi tiến hành bầu cử.

2. Khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ ít nhất 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp thì Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành ngay và hết hiệu lực khi được thay thế vào các kỳ Đại hội khác.

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

**Dự thảo**

**NGUYÊN TẮC BIỂU QUYẾT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

**1. Đối tượng thực hiện biểu quyết:**

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết là đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết.

**2. Nguyên tắc biểu quyết (có 2 hình thức biểu quyết):**

**2.1- Biểu quyết bằng THẺ BIỂU QUYẾT CHUNG:**

- Khi đăng ký tham dự Đại hội, Ban tổ chức sẽ cấp cho mỗi cổ đông, đại diện cổ đông có quyền biểu quyết **Thẻ biểu quyết chung**. Trên mỗi thẻ biểu quyết có : Đóng dấu treo của Công ty, tên cổ đông, mã số cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Thẻ biểu quyết chung được sử dụng để biểu quyết các vấn đề chung gồm: chương trình Đại hội, Quy chế làm việc tại Đại hội, Nguyên tắc biểu quyết: Biên Bản, Nghị quyết Đại hội và các vấn đề khác cần lấy ý kiến Đại hội.

- Đại hội sẽ tiến hành biểu quyết các vấn đề bằng hình thức giơ **Thẻ biểu quyết chung**, Ban tổ chức Đại hội sẽ trực tiếp đếm số thẻ đồng ý, không đồng ý và báo cáo Đại hội.

**2.2- Biểu quyết bằng PHIẾU BIỂU QUYẾT:**

- Khi đăng ký tham dự Đại hội, Ban tổ chức sẽ cấp cho mỗi cổ đông, đại diện cổ đông có quyền biểu quyết **Phiếu biểu quyết**. Trên phiếu biểu quyết có : Đóng dấu treo của Công ty, tên cổ đông, mã số cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết và tiêu đề các nội dung cần biểu quyết.

- Cổ đông đánh dấu chọn ý kiến của mình ( dấu X) vào phiếu biểu quyết theo hướng dẫn và bỏ vào thùng phiếu.

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu do Ban tổ chức phát hành, có đóng dấu Công ty, được đánh dấu chọn (dấu X) vào một trong các ô “Đồng ý”; “Không đồng ý” hoặc “Không ý kiến” đối với từng nội dung cần biểu quyết. Nếu cần thay đổi do nhầm lẫn thì cổ đông khoanh tròn ô đã chọn nhầm, ký tên bên cạnh và đánh dấu chọn lại ý kiến khác.

- Tổ kiểm phiếu có trách nhiệm thống kê các phiếu biểu quyết, tổng hợp kết quả biểu quyết và báo cáo Đại hội.

- Cổ đông đã nhận phiếu biểu quyết nhưng không biểu quyết được xem như biểu quyết đồng ý.

Nguyên tắc biểu quyết này được đọc trước Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2017, nếu được Đại hội biểu quyết thông qua thì nguyên tắc biểu quyết này sẽ có hiệu lực thi hành đối với tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ DU LỊCH THỦ ĐỨC**  
\*\*\*\*\*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

\*\*\*\*\*  
Thủ Đức, ngày 30 tháng 6 năm 2017

### **Dự thảo**

## **QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

### **Điều 1. Phạm vi áp dụng:**

Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Thủ Đức được áp dụng cho tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, Thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát dự ĐHĐCĐ.

### **Điều 2. Thành phần tham dự ĐHĐCĐ:**

- Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
- Hội đồng quản trị Công ty;
- Ban kiểm soát Công ty;
- Khách mời (nếu có).

### **Điều 3. Chủ tọa, quyền hạn và nhiệm vụ của Chủ tọa, Thư ký**

3.1 Danh sách chủ tịch đoàn được Đại hội biểu quyết và thông qua bằng hình thức giơ thẻ.

- Quyền hạn và nhiệm vụ của Chủ tọa:
  - + Điều hành hoạt động của Đại hội;
  - + Hướng dẫn cổ đông thảo luận theo chương trình, nội dung của Đại hội;
  - + Trả lời các ý kiến của cổ đông;
  - + Hướng dẫn cổ đông biểu quyết;
  - + Các quyền khác theo quy định tại Điều 29 Điều lệ Công ty.

3.2 Thư ký do Chủ tọa Đại hội cử: số lượng 02 người;

- Nhiệm vụ của Thư ký: Ghi biên bản Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của chủ tọa.

### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ :**

- Phát biểu, tham gia kiến nghị trong Đại hội;
- Thực hiện quyền biểu quyết các vấn đề Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ;
- Chấp hành Quy chế làm việc của Đại hội và sự điều hành của Chủ tọa.

### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

- + Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp;
- + Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp.

### **Điều 6. Quy trình phát biểu ý kiến trong Đại hội:**

Cổ đông đăng ký phát biểu qua Thư ký hoặc giơ phiếu biểu quyết xin phát biểu và được phát biểu khi Chủ tọa giới thiệu. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, có trọng tâm các vấn đề HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua, tránh trùng lặp.

Báo cáo tài chính từ 18.05.2016 đến 31.12.2016



## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH THỦ ĐỨC**

Cho kỳ kế toán từ ngày 18/05/2016 đến ngày 31/12/2016  
(đã được kiểm toán)

A member of  International

## NỘI DUNG

	<b>Trang</b>
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06-29
Bảng cân đối kế toán	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09
Thuyết minh Báo cáo tài chính	10-29

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Thủ Đức (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 18/05/2016 đến ngày 31/12/2016.

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Thủ Đức được chuyển đổi theo Quyết định số 6320/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Du lịch Thủ Đức thuộc Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV thành công ty cổ phần.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Thủ Đức hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301440903 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01 tháng 09 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 17 tháng 05 năm 2016.

Trụ sở của Công ty tại: Số 41 Nguyễn Văn Bá, Phường Bình Thọ, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Khánh Duy	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 04/05/2016
Ông Đào Đức Cang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 04/05/2016
Ông Võ Văn Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 04/05/2016
Bà Huỳnh Thị Bích Ngân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 04/05/2016
Bà Nguyễn Thị Huyền Trang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 04/05/2016

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Đào Đức Cang	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 20/05/2016
Bà Vũ Thị Phụ	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 20/05/2016
Ông Phan Tấn Phúc	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 20/05/2016
Ông Nguyễn Hữu Tài	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 20/05/2016

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Đào Văn Thịnh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 04/05/2016
Ông Trịnh Thái Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 04/05/2016
Ông Huỳnh Thanh Hồng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 04/05/2016

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

### CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;

**Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Thủ Đức**

Số 41 Nguyễn Văn Bá, Phường Bình Thọ, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 18/05/2016 đến ngày 31/12/2016, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

TP Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2017

**TM. Ban Tổng Giám đốc**

**Tổng Giám đốc**



**Đào Đức Cang**

10  
NH  
TY  
KIẾ  
.AS  
P. HK

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Thủ Đức**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Thủ Đức được lập ngày 25 tháng 03 năm 2017, từ trang 06 đến trang 29, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 18/05/2016 đến ngày 31/12/2016 và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Thủ Đức tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 18/05/2016 đến ngày 31/12/2016, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV chưa có Biên bản kiểm tra chính thức về Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/07/2014 đến ngày 17/05/2016 (giai đoạn từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần) nên số liệu cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 17/05/2016 có thể thay đổi tùy thuộc vào Biên bản kiểm tra chính thức của Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV.

TP Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2017

**Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC**

Giám đốc



**Ngô Minh Quý**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 2434-2013-002-1

Kiểm toán viên

**Nguyễn Thế Văn**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 2874-2015-002-1

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2016	18/05/2016
			VND	VND
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>91.337.030.545</b>	<b>114.140.607.554</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	3	<b>89.945.671.344</b>	<b>103.689.281.008</b>
111	1. Tiền		1.395.671.344	3.134.821.008
112	2. Các khoản tương đương tiền		88.550.000.000	100.554.460.000
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	4	<b>40.000.000</b>	<b>40.000.000</b>
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		40.000.000	40.000.000
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>840.116.774</b>	<b>8.270.312.158</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	711.310.153	912.164.771
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		10.500.000	2.039.889
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	523.278.145	7.356.107.498
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(404.971.524)	-
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	8	<b>44.736.044</b>	<b>759.575.143</b>
141	1. Hàng tồn kho		44.736.044	759.575.143
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>466.506.383</b>	<b>1.381.439.245</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	466.506.383	1.381.439.245
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>41.517.446.569</b>	<b>43.121.441.737</b>
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>5.000.000</b>	<b>61.000.000</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	6	5.000.000	61.000.000
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>36.845.926.583</b>	<b>38.367.445.667</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	36.845.926.583	38.367.445.667
222	- Nguyên giá		52.870.031.000	52.870.031.000
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(16.024.104.417)	(14.502.585.333)
240	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>236.801.886</b>	<b>10.256.432</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	236.801.886	10.256.432
250	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	4	<b>3.864.513.120</b>	<b>3.864.513.120</b>
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		3.864.513.120	3.864.513.120
260	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>565.204.980</b>	<b>818.226.518</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	554.157.893	807.179.431
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	22.	11.047.087	11.047.087
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>132.854.477.114</b>	<b>157.262.049.291</b>

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016  
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2016	18/05/2016
			VND	VND
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>3.589.868.174</b>	<b>28.089.969.291</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>3.544.868.174</b>	<b>27.415.169.291</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn		165.919.333	232.691.025
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		749.000	751.872.000
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	628.009.656	1.608.522.208
314	4. Phải trả người lao động		298.809.000	-
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	13	178.903.641	107.824.713
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		-	909.091
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	14	2.272.477.544	24.713.350.254
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>45.000.000</b>	<b>674.800.000</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	14	45.000.000	674.800.000
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>129.264.608.940</b>	<b>129.172.080.000</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	15	<b>129.264.608.940</b>	<b>129.172.080.000</b>
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		129.172.080.000	129.172.080.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		129.172.080.000	129.172.080.000
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		92.528.940	-
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này		92.528.940	-
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>132.854.477.114</b>	<b>157.262.049.291</b>

TP Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2017

Người lập

Kế toán trưởng




Nguyễn Thị Kim Liên

Nguyễn Thị Kim Liên

Tổng Giám đốc  
  
 Đào Đức Cang

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Từ ngày 18/05/2016 đến ngày 31/12/2016

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ ngày 18/05/2016	Từ ngày 01/01/2016
			đến ngày 31/12/2016	đến ngày 17/05/2016
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	16	12.501.339.210	13.034.146.555
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		12.501.339.210	13.034.146.555
11	4. Giá vốn hàng bán	17	10.655.529.063	9.291.137.194
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.845.810.147	3.743.009.361
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	18	3.077.891.245	5.338.512.779
22	7. Chi phí tài chính		-	-
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
24	8. Chi phí bán hàng	19	23.879.034	36.641.841
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20	4.754.680.255	1.676.218.323
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		145.142.103	7.368.661.976
31	11. Thu nhập khác		6.769.571	1.403.439
32	12. Chi phí khác		2.600.399	6.043.708
40	13. Lợi nhuận khác		4.169.172	(4.640.269)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		149.311.275	7.364.021.707
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	21	56.782.335	459.191.551
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	22.b	-	20.889.786
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>92.528.940</u>	<u>6.883.940.370</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	23	7	

TP Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2017

Người lập

Kế toán trưởng




Nguyễn Thị Kim Liên

Nguyễn Thị Kim Liên



Đào Đức Cang

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Từ ngày 18/05/2016 đến ngày 31/12/2016  
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ ngày 18/05/2016	Từ ngày 01/01/2016
			đến ngày 31/12/2016	đến ngày 17/05/2016
			VND	VND
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		149.311.275	7.364.021.707
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		1.521.519.084	468.019.926
03	- Các khoản dự phòng		404.971.524	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(3.077.891.245)	(5.338.512.779)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(1.002.089.362)	2.493.528.854
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		1.749.692.262	2.469.540.540
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		714.839.099	(324.968.693)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(24.228.146.227)	5.481.326.535
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		1.167.954.400	(104.131.105)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(328.737.225)	(282.387.631)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	197.488.884
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		-	(1.154.820.312)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(21.926.487.053)	8.775.577.072
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(226.545.454)	-
26	2. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		5.366.301.392	20.000.000.000
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		3.043.121.451	5.101.296.113
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		8.182.877.389	25.101.296.113
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	65.877.760.969
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		-	65.877.760.969
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(13.743.609.664)	99.754.634.154
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		103.689.281.008	3.934.646.854
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3	<u>89.945.671.344</u>	<u>103.689.281.008</u>

TP Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2017

Người lập

Kế toán trưởng




Nguyễn Thị Kim Liên

Nguyễn Thị Kim Liên



Đào Đức Cang

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 18/05/2016 đến ngày 31/12/2016

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Thủ Đức được chuyển đổi theo Quyết định số 6320/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Du lịch Thủ Đức thuộc Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV thành công ty cổ phần.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Thủ Đức hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301440903 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01 tháng 09 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 17 tháng 05 năm 2016.

Trụ sở của Công ty tại: Số 41 Nguyễn Văn Bá, Phường Bình Thọ, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 129.172.080.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 129.172.080.000 đồng; tương đương 12.917.208 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

#### Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh thương mại, dịch vụ

#### Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Kinh doanh khách sạn. Dịch vụ lưu trú và nhà nghỉ;
- Dịch vụ cho người nước ngoài thuê nhà. Ký túc xá sinh viên, nhà tập thể công nhân;
- Lữ hành, hướng dẫn viên du lịch;
- Phiến dịch;
- Vận chuyển hành khách;
- Dịch vụ vui chơi giải trí và sinh hoạt khác (trừ kinh doanh vũ trường, sân nháy). Dịch vụ hồ bơi. Kinh doanh dịch vụ thể dục thể thao phục vụ khách du lịch;
- Đại lý các mặt hàng tiêu dùng, công nghệ phẩm, thực phẩm, hàng thủ công mỹ nghệ, nông hải sản, nguyên nhiên vật liệu, phụ tùng, bách hóa, máy móc thiết bị phụ tùng, kỹ thuật vật tư, kim khí điện máy, vật liệu xây dựng (thực hiện theo Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh);
- Nhà hàng, ăn uống;
- Kinh doanh nhà, dịch vụ cho thuê nhà. Dịch vụ mua bán nhà ở;
- Mua bán các mặt hàng tiêu dùng, công nghệ phẩm, hàng thủ công mỹ nghệ;
- Mua bán thực phẩm, hải sản (thực hiện theo Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh);
- Mua bán vật liệu xây dựng;
- Mua bán nguyên nhiên vật liệu, phụ tùng, máy móc, thiết bị phụ tùng, kỹ thuật vật tư, kim khí điện máy;
- Dịch vụ xông hơi, xoa bóp (không hoạt động tại trụ sở);
- Mua bán bách hóa (trừ dược phẩm);

- Sửa chữa nhà. Xây dựng công nghiệp, xây dựng các cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp;
- Đại lý đổi ngoại tệ;
- Dịch vụ cầm đồ và các dịch vụ khác;
- Xây dựng dân dụng;
- Sản xuất hạt điều;
- Sản xuất mù cao su;
- Trồng dừa;
- Sơ chế, chế biến, sản xuất các sản phẩm từ dừa và cây có dầu;
- Ươm, trồng cây xanh hoa kiếng;
- Mua bán cây xanh;
- Mua bán hoa kiếng (thực hiện theo Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh);
- Kinh doanh kho bãi;
- Chăm sóc cây xanh hoa kiếng;
- Trang trí nội thất. Thiết kế thi công cảnh quan sân vườn, cây xanh đường phố (trừ thiết kế công trình xây dựng).

**Cấu trúc doanh nghiệp**

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

<u>Địa chỉ</u>	<u>Hoạt động kinh doanh chính</u>
Khách sạn 177 Số 01 Nguyễn Công Trứ, Khu phố 3, Phường Bình Thọ, Quận Thủ Đức	Kinh doanh dịch vụ lưu trú
Khách sạn 174 Số 02-04 Nguyễn Bình Khiêm, Khu phố 3, Phường Bình Thọ, Quận Thủ Đức	Kinh doanh dịch vụ lưu trú
Khách sạn 126 Số 13 Nguyễn Văn Bá, Khu phố 4, Phường Bình Thọ, Quận Thủ Đức	Kinh doanh dịch vụ lưu trú
Khách sạn 204 Số 13 Lê Quý Đôn, Khu phố 4, Phường Bình Thọ, Quận Thủ Đức	Kinh doanh dịch vụ lưu trú
Khách sạn Ngôi Sao 39 Số 39 Nguyễn Văn Bá, Khu phố 3, Phường Bình Thọ, Quận Thủ Đức	Kinh doanh dịch vụ lưu trú
Câu lạc bộ Sức Khỏe 179 Số 37 Nguyễn Văn Bá, Khu phố 3, Phường Bình Thọ, Quận Thủ Đức	Kinh doanh dịch vụ xông hơi, xoa bóp
Nhà hàng Thuyền Chài Số 01 Khổng Tử, Khu phố 4, Phường Bình Thọ, Quận Thủ Đức	Kinh doanh ăn uống
Nem Thủ Đức Số 46 Kha Vạn Cân, Phường Linh Tây, Quận Thủ Đức	Kinh doanh ăn uống
Biệt thự 430 Công Lý Số 24 Khổng Tử, Khu phố 3, Phường Bình Thọ, Quận Thủ Đức	Cho thuê
Kho Bãi Linh Trung Tổ 9, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức	Cho thuê mặt bằng, kho bãi

## 2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

### 2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### 2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

#### *Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

#### *Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

### 2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các nghiệp vụ, giao dịch phát sinh và được ghi sổ kế toán tại các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc và tại Văn phòng Công ty.

Trong Báo cáo tài chính của Công ty, các nghiệp vụ giao dịch nội bộ và số dư nội bộ có liên quan đến tài sản, nguồn vốn và công nợ phải thu, phải trả nội bộ đã được loại trừ.

### 2.4 . Công cụ tài chính

#### *Ghi nhận ban đầu*

#### *Tài sản tài chính*

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chí phí phát hành cộng các chí phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chí phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chí phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

#### *Giá trị sau ghi nhận ban đầu*

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

### 2.5 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

#### 2.6 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư được nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ thực hiện ghi nhận số lượng cổ phiếu được nhận, không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư và doanh thu hoạt động tài chính.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác: căn cứ vào Báo cáo tài chính của công ty nhận góp vốn tại thời điểm trích lập dự phòng. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong kế hoạch khi quyết định đầu tư.
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

#### 2.7 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: Nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các kế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

#### 2.8 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

#### 2.9 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 40 năm
- Máy móc, thiết bị	03 - 10 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10 năm
- Tài sản cố định khác	03 - 15 năm

#### 2.10 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

#### 2.11 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

#### 2.12 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như tiền điện, nước... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

#### 2.13 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

#### 2.14 . Doanh thu

##### *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

05  
NH  
TỶ  
KIẾ  
AA  
TP.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

#### *Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

### **2.15 . Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

### **2.16 . Thuế thu nhập doanh nghiệp**

#### a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xác định dựa trên tổng chênh lệch tạm thời được khấu trừ và giá trị được khấu trừ chuyển sang kỳ sau của các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được xác định theo thuế suất thuế TNDN hiện hành, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### b) Chi phí thuế TNDN hiện hành và Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Không bù trừ chi phí thuế TNDN hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

### **2.17 . Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;

- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

### 3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2016	18/05/2016
	VND	VND
Tiền mặt	297.422.100	230.692.900
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.098.249.244	2.904.128.108
Các khoản tương đương tiền (*)	88.550.000.000	100.554.460.000
	<b>89.945.671.344</b>	<b>103.689.281.008</b>

(\*) Chi tiết số dư tại ngày 31/12/2016 như sau:

- Tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Sài Gòn, số tiền 8.000.000.000 đồng, lãi suất 4,3%/năm.
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 01 tháng đến 03 tháng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Sài Gòn, số tiền 22.000.000.000 đồng, lãi suất từ 4,3%/năm đến 5%/năm.
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 01 tháng đến 03 tháng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 7, số tiền 58.550.000.000 đồng, lãi suất từ 4,8%/năm đến 5%/năm.

### 4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

#### a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2016		18/05/2016	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Đầu tư ngắn hạn				
- Tiền gửi có kỳ hạn (*)	40.000.000	40.000.000	40.000.000	40.000.000
	<b>40.000.000</b>	<b>40.000.000</b>	<b>40.000.000</b>	<b>40.000.000</b>

(\*) Số dư tại ngày 31/12/2016 là tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Sài Gòn, lãi suất 6%/năm.

**4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

**b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	31/12/2016		18/05/2016	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
<b>Đầu tư vào đơn vị khác</b>				
- Công ty Cổ phần Toyota Đông Sài Gòn	3.495.972.420	-	3.495.972.420	-
- Công ty Cổ phần Sài Gòn Sông Cầu	368.540.700	-	368.540.700	-
	<b>3.864.513.120</b>	<b>-</b>	<b>3.864.513.120</b>	<b>-</b>

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Thông tin chi tiết về các khoản đầu tư vào đơn vị khác của Công ty vào ngày 31/12/2016 như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Toyota Đông Sài Gòn	TP Hồ Chí Minh	2,48%	2,48%	Kinh doanh xe ô tô
Công ty Cổ phần Sài Gòn Sông Cầu	Tỉnh Phú Yên	10,00%	9,43%	Kinh doanh dịch vụ ăn uống, lưu trú

**5 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	31/12/2016 VND	18/05/2016 VND
Tiền thuê phòng, dịch vụ tại Khách sạn 39	87.193.000	166.138.000
Nhà hàng Thuyền Chài	75.371.700	159.031.200
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Ánh Minh Nguyễn	349.932.825	349.932.825
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Lộc Phát	96.000.000	96.000.000
Các khoản phải thu khách hàng khác	102.812.628	141.062.746
	<b>711.310.153</b>	<b>912.164.771</b>



**6 . PHẢI THU KHÁC**

	31/12/2016		18/05/2016	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
<b>a) Ngắn hạn</b>				
- Phải thu về cổ phần hóa	-	-	723.300.969	-
- Phải thu Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV	-	-	6.108.714.178	-
+ Tiền chuyển nhượng cổ phần	-	-	5.366.301.392	-
+ Các khoản khác	-	-	742.412.786	-
- Phải thu lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	437.639.446	-	402.869.652	-
- Tạm ứng	2.000.000	-	25.500.000	-
- Kỳ cược, ký quỹ	70.400.000	-	10.000.000	-
- Phải thu khác	13.238.699	-	85.722.699	-
	<b>523.278.145</b>	<b>-</b>	<b>7.356.107.498</b>	<b>-</b>
<b>b) Dài hạn</b>				
- Kỳ cược, ký quỹ	5.000.000	-	61.000.000	-
	<b>5.000.000</b>	<b>-</b>	<b>61.000.000</b>	<b>-</b>

7 . NỢ XẤU

	31/12/2016		18/05/2016	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi				
- Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Ánh Minh Nguyễn	362.971.524	-	-	-
- Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Lộc Phát	60.000.000	18.000.000	-	-
	<u>422.971.524</u>	<u>18.000.000</u>	<u>-</u>	<u>-</u>

8 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2016		18/05/2016	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	29.289.044	-	40.507.055	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	-	681.818.183	-
Hàng hoá	15.447.000	-	37.249.905	-
	<u>44.736.044</u>	<u>-</u>	<u>759.575.143</u>	<u>-</u>

9 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tài sản cố định khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>					
Số dư đầu kỳ	48.912.804.767	198.830.000	1.383.453.371	2.374.942.862	52.870.031.000
Số dư cuối kỳ	<u>48.912.804.767</u>	<u>198.830.000</u>	<u>1.383.453.371</u>	<u>2.374.942.862</u>	<u>52.870.031.000</u>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu kỳ	13.007.051.212	132.432.500	653.057.250	710.044.371	14.502.585.333
- Khấu hao trong kỳ	1.238.854.356	23.738.073	105.750.682	153.175.973	1.521.519.084
Số dư cuối kỳ	<u>14.245.905.568</u>	<u>156.170.573</u>	<u>758.807.932</u>	<u>863.220.344</u>	<u>16.024.104.417</u>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Tại ngày đầu kỳ	35.905.753.555	66.397.500	730.396.121	1.664.898.491	38.367.445.667
Tại ngày cuối kỳ	<u>34.666.899.199</u>	<u>42.659.427</u>	<u>624.645.439</u>	<u>1.511.722.518</u>	<u>36.845.926.583</u>

10 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	<u>31/12/2016</u>	<u>18/05/2016</u>
	VND	VND
Sửa chữa lớn tài sản cố định (*)		
- Khách sạn 39	37.545.454	-
- Khách sạn 126	63.000.000	-
- Khách sạn 177	45.818.182	-
- Cầu lạc bộ 179	42.438.250	10.256.432
- Khách sạn 204	16.363.636	-
- Nhà hàng cà phê 24	31.636.364	-
	<u>236.801.886</u>	<u>10.256.432</u>

(\*) Công ty thực hiện cải tạo, sửa chữa, nâng cấp hệ thống khách sạn, nhà hàng, kho bãi theo Quyết định số 98/QĐ-DVLDLTĐ ngày 29/08/2016 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty với tổng dự toán được phê duyệt là 32.227.082.385 đồng, thời gian thực hiện dự án đến hết năm 2017. Các khoản chi phí phát sinh trong kỳ là chi phí tư vấn thiết kế sửa chữa .

11 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	<u>31/12/2016</u>	<u>18/05/2016</u>
	VND	VND
a) <b>Ngắn hạn</b>		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	466.506.383	1.327.333.673
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	-	54.105.572
	<u>466.506.383</u>	<u>1.381.439.245</u>
b) <b>Dài hạn</b>		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	338.419.359	491.107.705
Lợi thế thương mại (*)	215.738.534	316.071.726
	<u>554.157.893</u>	<u>807.179.431</u>

(\*) Lợi thế thương mại ghi nhận theo hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 30/06/2014 đã được phê duyệt theo Quyết định số 6258/QĐ-UBND ngày 26/11/2015 của chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

12 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu kỳ	Số phải nộp đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số phải thu cuối kỳ	Số phải nộp cuối kỳ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	768.048.842	832.720.260	1.257.720.011	-	343.049.091
Thuế Tiêu thụ đặc biệt	-	24.318.882	314.618.181	289.682.518	-	49.254.545
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	327.221.885	57.928.835	329.883.725	-	55.266.995
Thuế Thu nhập cá nhân	-	-	205.265.167	152.986.407	-	52.278.760
Thuế Nhà đất, Tiền thuê đất	-	486.027.918	169.826.816	527.694.469	-	128.160.265
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	2.904.681	995.299	3.899.980	-	-
	-	<b>1.608.522.208</b>	<b>1.581.354.558</b>	<b>2.561.867.110</b>	-	<b>628.009.656</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

13 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2016	18/05/2016
	VND	VND
Trích trước chi phí kiểm toán và chi phí tư vấn bàn giao	63.636.363	63.636.363
Trích trước chi phí dự án kinh doanh nhà khu vườn ươm	44.188.350	44.188.350
Trích trước chi phí điện, nước	71.078.928	-
	<b>178.903.641</b>	<b>107.824.713</b>

14 . PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2016	18/05/2016
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>		
- Phải trả KPCD, BHXH, BHYT, BHTN	-	87.989.414
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	299.700.000	34.858.000
- Phải trả Công ty CP Dịch vụ Địa ốc Sài Gòn	-	85.606.976
- Phải trả Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV	16.022.333	19.644.865.122
+ Khấu hao TSCĐ và phân bổ CCDC chuyển giao	-	4.323.022.895
+ Phải trả quỹ đầu tư phát triển	-	1.789.193.356
+ Lợi nhuận năm 2015	-	2.346.788.941
+ Lợi nhuận kỳ kế toán từ 01/01/2016 đến 17/05/2016	-	6.201.268.501
+ Thu hộ tiền ký quỹ	-	607.469.880
+ Doanh thu thu hộ tại các mặt bằng chuyển giao về Tổng Công ty	-	2.709.331.046
+ Lãi tiền gửi	16.022.333	-
+ Các khoản khác	-	1.667.790.503
- Phải trả CBCNV	1.683.481.826	4.568.033.611
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	273.273.385	291.997.131
	<b>2.272.477.544</b>	<b>24.713.350.254</b>
<b>b) Dài hạn</b>		
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	45.000.000	674.800.000
	<b>45.000.000</b>	<b>674.800.000</b>

15 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND
Số dư đầu kỳ này	129.172.080.000	-	129.172.080.000
Lãi trong kỳ này	-	92.528.940	92.528.940
Số dư cuối kỳ này	<b>129.172.080.000</b>	<b>92.528.940</b>	<b>129.264.608.940</b>

**b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Tỷ lệ (%)	31/12/2016 VND	Tỷ lệ (%)	18/05/2016 VND
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV	49,00	63.294.320.000	49,00	63.294.320.000
Ông Trần Xuân Dũng	0,04	50.000.000	50,31	64.983.760.000
Bà Nguyễn Thị Huyền Trang	27,70	35.783.110.000	-	-
Bà Huỳnh Thị Bích Ngân	12,57	16.233.440.000	-	-
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Giao	10,25	13.237.210.000	-	-
Các cổ đông khác	0,44	574.000.000	0,69	894.000.000
	<b>100,00</b>	<b>129.172.080.000</b>	<b>100,00</b>	<b>129.172.080.000</b>

**c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu**

	Từ ngày 18/05/2016 đến ngày 31/12/2016 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	129.172.080.000
- <i>Vốn góp đầu kỳ</i>	129.172.080.000
- <i>Vốn góp cuối kỳ</i>	129.172.080.000

**d) Cổ phiếu**

	31/12/2016	18/05/2016
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.917.208	12.917.208
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	12.917.208	12.917.208
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	12.917.208	12.917.208
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.917.208	12.917.208
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	12.917.208	12.917.208

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/CP

**16 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Từ ngày 18/05/2016 đến ngày 31/12/2016 VND	Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 17/05/2016 VND
Doanh thu cho thuê phòng khách sạn	5.541.355.465	3.577.079.899
Doanh thu cho thuê mặt bằng	673.600.384	6.097.043.288
Doanh thu dịch vụ ăn uống	4.026.429.187	2.461.398.329
Doanh thu dịch vụ massage	998.787.880	580.346.307
Doanh thu phí phục vụ	377.070.950	240.882.765
Doanh thu kinh doanh nhà	812.812.931	-
Doanh thu dịch vụ khác	71.282.413	77.395.967
	<b>12.501.339.210</b>	<b>13.034.146.555</b>

17 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Từ ngày 18/05/2016 đến ngày 31/12/2016	Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 17/05/2016
	VND	VND
Giá vốn kinh doanh phòng khách sạn	5.298.967.524	2.804.946.503
Giá vốn cho thuê mặt bằng	220.852.367	3.879.962.499
Giá vốn kinh doanh dịch vụ ăn uống	3.550.155.826	2.129.760.868
Giá vốn kinh doanh dịch vụ massage	790.580.684	474.134.832
Giá vốn kinh doanh nhà	794.434.444	-
Giá vốn dịch vụ khác	538.218	2.332.492
	<b>10.655.529.063</b>	<b>9.291.137.194</b>

18 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Từ ngày 18/05/2016 đến ngày 31/12/2016	Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 17/05/2016
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	3.077.891.245	264.303.876
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	5.074.208.903
	<b>3.077.891.245</b>	<b>5.338.512.779</b>

19 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Từ ngày 18/05/2016 đến ngày 31/12/2016	Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 17/05/2016
	VND	VND
Chi phí khác bằng tiền	23.879.034	36.641.841
	<b>23.879.034</b>	<b>36.641.841</b>

20 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Từ ngày 18/05/2016 đến ngày 31/12/2016	Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 17/05/2016
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	257.394.358	40.655.799
Chi phí nhân công	2.928.106.783	1.187.972.589
Chi phí khấu hao tài sản cố định	157.649.855	33.199.960
Thuế, phí, lệ phí	14.353.546	19.227.182
Chi phí dự phòng/hoàn nhập dự phòng	404.971.524	(211.485.762)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	175.478.142	104.026.417
Chi phí khác bằng tiền	816.726.047	502.622.138
	<b>4.754.680.255</b>	<b>1.676.218.323</b>

**21 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Từ ngày 18/05/2016 đến ngày 31/12/2016	Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 17/05/2016
	VND	VND
<i>Thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh</i>		
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	149.311.275	7.364.021.707
- Các khoản điều chỉnh tăng	134.600.399	91.603.168
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(5.169.162.477)
Thu nhập tính thuế TNDN	283.911.674	2.286.462.398
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	56.782.335	459.191.551
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>56.782.335</b>	<b>459.191.551</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu kỳ	327.221.885	150.417.965
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong kỳ	(329.883.725)	(282.387.631)
<b>Thuế TNDN phải nộp cuối năm từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>54.120.495</b>	<b>327.221.885</b>

**22 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOẢN LẠI**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	31/12/2016	18/05/2016
	VND	VND
- Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%
- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	11.047.087	11.047.087
	<b>11.047.087</b>	<b>11.047.087</b>

**23 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	Từ ngày 18/05/2016 đến ngày 31/12/2016
	VND
Lợi nhuận sau thuế	92.528.940
Các khoản điều chỉnh	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	92.528.940
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	12.917.208
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>7</b>

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên Lợi nhuận sau thuế cho kỳ kế toán từ ngày 18/05/2016 đến ngày 31/12/2016.

## 24 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2016		18/05/2016	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	89.945.671.344	-	103.689.281.008	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	1.239.588.298	(404.971.524)	8.329.272.269	-
Các khoản cho vay	40.000.000	-	40.000.000	-
Đầu tư dài hạn	3.864.513.120	-	3.864.513.120	-
	<u>95.089.772.762</u>	<u>(404.971.524)</u>	<u>115.923.066.397</u>	<u>-</u>
			Giá trị sổ kế toán	
			31/12/2016	18/05/2016
			VND	VND
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả người bán, phải trả khác			2.483.396.877	25.620.841.279
Chi phí phải trả			178.903.641	107.824.713
			<u>2.662.300.518</u>	<u>25.728.665.992</u>

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

### Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh toán. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

#### Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá và lãi suất.

##### Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

##### Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công-cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
<b>Tại ngày 31/12/2016</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	89.945.671.344	-	-	89.945.671.344
Phải thu khách hàng, phải thu khác	829.616.774	5.000.000	-	834.616.774
Các khoản cho vay	40.000.000	-	-	40.000.000
Đầu tư dài hạn	-	-	3.864.513.120	3.864.513.120
	<b>90.815.288.118</b>	<b>5.000.000</b>	<b>3.864.513.120</b>	<b>94.684.801.238</b>
<b>Tại ngày 18/05/2016</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	103.689.281.008	-	-	103.689.281.008
Phải thu khách hàng, phải thu khác	8.268.272.269	61.000.000	-	8.329.272.269
Các khoản cho vay	40.000.000	-	-	40.000.000
Đầu tư dài hạn	-	-	3.864.513.120	3.864.513.120
	<b>111.997.553.277</b>	<b>61.000.000</b>	<b>3.864.513.120</b>	<b>115.923.066.397</b>

**Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
<b>Tại ngày 31/12/2016</b>				
Phải trả người bán, phải trả khác	2.438.396.877	45.000.000	-	2.483.396.877
Chi phí phải trả	178.903.641	-	-	178.903.641
	<b>2.617.300.518</b>	<b>45.000.000</b>	<b>-</b>	<b>2.662.300.518</b>
<b>Tại ngày 18/05/2016</b>				
Phải trả người bán, phải trả khác	24.946.041.279	674.800.000	-	25.620.841.279
Chi phí phải trả	107.824.713	-	-	107.824.713
	<b>25.053.865.992</b>	<b>674.800.000</b>	<b>-</b>	<b>25.728.665.992</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

**25 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỶ KẾ TOÁN**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

**26 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	Mối quan hệ	31/12/2016 VND	18/05/2016 VND
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>			
- Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV	Cổ đông lớn	-	6.108.714.178
<b>Phải trả ngắn hạn khác</b>			
- Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV	Cổ đông lớn	16.022.333	19.644.865.122

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Từ ngày 18/05/2016 đến ngày 31/12/2016 VND
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị	1.101.441.765

**27 . SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 17/05/2016 của Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Du lịch Thủ Đức đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

Số liệu từ ngày 01/01/2016 đến ngày 17/05/2016 trên Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh tương ứng là số liệu trên Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 17/05/2016 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán. Số liệu này được trình bày không nhằm mục đích để so sánh với kỳ kế toán này mà nhằm tuân thủ hướng dẫn về việc trình bày báo cáo tài chính của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.

TP Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2017

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Kim Liên

Nguyễn Thị Kim Liên

Đào Đức Cang

## **Bài viết liên quan**

[Thông báo về việc Ứng cử/đề cử thành viên HĐQT, thành viên BKS của Công ty nhiệm kỳ 2026-2031](#)

[BCTC TÓM TẮT - NĂM 2025](#)

[BCTC TÓM TẮT - QUÝ IV.2025](#)

[Thông báo về việc cập nhật địa chỉ trụ sở doanh nghiệp](#)

[BCTC TÓM TẮT - 6T.2025](#)

[BCTC TÓM TẮT - QUÝ II.2025](#)